

**CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ
VỀ TRIỆT TIÊU CÁC HÀNH ĐỘNG
KHỦNG BỐ HẠT NHÂN**



**UNITED NATIONS
2005**

Giới thiệu

Ngày 13/4/2005, Đại hội đồng Liên hiệp quốc đã thông qua Công ước quốc tế về Triệt tiêu các hành động khủng bố hạt nhân.

Công ước này sẽ tăng cường khung pháp lý toàn cầu về chống lại những mối đe dọa của khủng bố. Dựa trên đề nghị của Liên Bang Nga đưa ra năm 1998, Công ước tập trung vào các tội phạm hình sự liên quan đến khủng bố hạt nhân và xác định các mục tiêu có thể bị nhắm tới, bao gồm lò phản ứng hạt nhân cũng như vật liệu hạt nhân và chất phóng xạ.

Công ước quốc tế về Triệt tiêu các hành động khủng bố hạt nhân

Các quốc gia thành viên Công ước này,

Ghi nhớ các mục đích và nguyên tắc của Hiến chương Liên hiệp quốc trong việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế và thúc đẩy tình láng giềng tốt đẹp và các quan hệ hữu nghị giữa các Quốc gia,

Nhớ lại Tuyên bố đưa ra nhân dịp kỷ niệm năm mươi năm Liên hiệp quốc ngày 24 tháng Mười năm 1995,

Thừa nhận quyền của tất cả các Quốc gia được phát triển và ứng dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình và thừa nhận những mong muốn hợp tác của các Quốc gia đối với những lợi ích tiềm năng có thể lấy ra từ việc ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình,

Ghi nhớ Công ước Bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân năm 1980,

Thực sự lo ngại trước việc gia tăng các hành động khủng bố ở tất cả các thể loại và hình thái trên toàn cầu,

Cũng nhớ tới Tuyên bố về Các biện pháp nhằm loại trừ khủng bố quốc tế, kèm theo nghị quyết 49/60 ngày 9 tháng Mười Hai năm 1994 của Đại hội đồng Liên hiệp quốc, trong đó các Quốc gia thành viên Liên hiệp quốc nghiêm túc tái khẳng định rằng họ kết án tất cả các hành động, phương pháp và hoạt động khủng bố là tội phạm và không thể biện minh được, bất kể được thực hiện ở đâu và do ai thực hiện, bao gồm cả các hoạt động, phương pháp và hoạt động làm tổn hại đến các quan hệ hữu nghị giữa các Quốc gia và dân tộc và đe dọa tính toàn vẹn lãnh thổ và an ninh các Quốc gia,

Chú ý rằng Tuyên bố cũng khuyến khích các Quốc gia nhanh chóng xem xét lại phạm vi điều chỉnh của các quy định luật pháp quốc tế về ngăn ngừa, triệt tiêu và loại bỏ khủng bố ở tất cả các thể loại và hình thái, với mục tiêu là đảm bảo có một khung pháp lý toàn diện điều chỉnh ở tất cả các khía cạnh của vấn đề,

Nhớ lại nghị quyết số 51/210 ngày 17 tháng Mười Hai năm 1996 của Đại hội đồng Liên hiệp quốc và kèm theo đó là Tuyên bố bổ sung cho Tuyên bố 1994 về các biện pháp nhằm loại bỏ khủng bố quốc tế,

Cũng nhớ lại rằng, theo nghị quyết số 51/210 của Đại hội đồng, một ủy ban đặc biệt đã được thành lập để soạn thảo một số văn bản, trong đó có công ước về triệt tiêu các hành động khủng bố hạt nhân để bổ sung cho các văn bản quốc tế liên quan hiện hành,

Chú ý rằng các hành động khủng bố hạt nhân có thể dẫn tới những hậu quả nghiêm trọng nhất và có thể tạo ra mối đe dọa đối với hòa bình và an ninh quốc tế,

Cũng chú ý rằng các quy định của pháp luật quốc tế không giải quyết những cuộc tấn công như vậy một cách thỏa đáng,

Nhận thức được yêu cầu cấp thiết phải tăng cường hợp tác quốc tế giữa các Quốc gia trong việc đặt ra và thông qua các biện pháp hiệu quả và thực tế để ngăn chặn những hành động khủng bố và để khởi tố và trừng phạt những thủ phạm gây ra,

Cũng chú ý rằng các hành động của lực lượng quân sự của các Quốc gia được điều chỉnh bởi các quy định của luật quốc tế nằm ngoài khuôn khổ Công ước này và việc loại trừ những hành động cụ thể khỏi sự điều chỉnh của Công ước này không có ý nghĩa dung tha hoặc hợp pháp hóa những hành động phạm pháp, hoặc ngăn cản việc khởi tố theo các luật khác,

Đã đồng ý như sau:

Điều 1

Trong Công ước này

1. “Vật liệu phóng xạ” là vật liệu hạt nhân và các chất phóng xạ khác chứa hạt nhân phóng xạ có khả năng tự động phân rã (quá trình này kèm theo việc giải phóng một hoặc nhiều loại bức xạ ion hóa như tia alpha, beta, chùm hạt nơ-trôn và tia gamma) và có thể gây tử vong, thương tích nghiêm trọng trên cơ thể hoặc phá hủy tài sản hoặc môi trường ở mức độ đáng kể do tính chất phân tách hoặc phóng xạ của các chất đó.

2. “Vật liệu hạt nhân” là plutoni, trừ loại có hàm lượng đồng vị plutoni-238 vượt quá 80%; urani-233; urani được làm giàu đồng vị 235 hoặc 233; urani chứa hỗn hợp các đồng vị với tỷ lệ như trong tự nhiên nhưng loại trừ ở dạng quặng hoặc bã quặng; hoặc bất kỳ vật liệu nào chứa một trong những thứ vừa nêu; “urani được làm giàu đồng vị 235 hoặc 233” là urani chứa đồng vị 235 hoặc 233 hoặc cả hai với khối lượng mà tỷ lệ tổng các đồng vị này với đồng vị 238 lớn hơn tỷ lệ đồng vị 234 với đồng vị 238 trong tự nhiên.

3. “Cơ sở hạt nhân” là:

- (a) Bất kỳ lò phản ứng hạt nhân nào bao gồm các lò phản ứng được lắp đặt trên tàu thủy, các phương tiện vận chuyển trên bộ, máy bay hoặc thiết bị không gian được sử dụng để tạo nguồn năng lượng để vận hành tàu thủy, phương tiện vận chuyển trên bộ, máy bay hoặc các vật thể không gian hoặc cho mục đích khác;
- (b) Bất kỳ nhà máy hoặc phương tiện vận chuyển nào đang được sử dụng để sản xuất, lưu giữ, chế biến hoặc vận chuyển vật liệu phóng xạ.

4. “Thiết bị” là:

- (a) Bất kỳ thiết bị nổ hạt nhân nào; hoặc
- (b) Bất kỳ thiết bị nào làm phát tán vật liệu phóng xạ hoặc phóng ra bức xạ và có thể gây tử vong, thương tích nghiêm trọng trên cơ thể hoặc phá hủy tài sản hoặc môi trường ở mức độ đáng kể do tính chất phóng xạ của thiết bị đó.

5. “Cơ sở của quốc gia hoặc chính phủ” bao gồm mọi cơ sở hoặc phương tiện vận chuyển, hoặc chuyên dụng hoặc tạm thời, được sử dụng hoặc quản lý vì mục đích công bởi đại diện của một quốc gia, thành viên của Chính phủ, của cơ quan lập pháp hoặc cơ quan tư pháp hoặc cán bộ, nhân viên của một Quốc gia hoặc bất kỳ cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nào hoặc cán bộ, nhân viên của một tổ chức liên chính phủ.

6. “Lực lượng quân đội của một Quốc gia” là lực lượng được trang bị vũ trang của một Quốc gia, được tổ chức, huấn luyện và trang bị theo nội luật nhằm mục đích trước tiên là quốc phòng hoặc an ninh quốc gia và những người làm việc cho những lực lượng có vũ trang đó, phục tùng lệnh, sự kiểm soát và trách nhiệm theo nghi thức của các lực lượng đó.

Điều 2

1. Một người sẽ phạm phải một tội theo nghĩa của Công ước này nếu người đó trái phép và có chủ ý:

- (a) Chiếm dụng vật liệu phóng xạ hoặc làm ra hoặc chiếm dụng một thiết bị:
 - (i) Với chủ ý gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng trên cơ thể; hoặc
 - (ii) Với chủ ý phá hủy tài sản hoặc môi trường ở mức độ đáng kể;
- (b) Sử dụng vật liệu phóng xạ hoặc một thiết bị, hoặc sử dụng, phá hủy một cơ sở hạt nhân theo bất kỳ cách nào để làm thoát hoặc tạo nguy cơ làm thoát chất phóng xạ:
 - (i) Với chủ ý gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng trên cơ thể; hoặc
 - (ii) Với chủ ý gây sự phá hủy tài sản hoặc môi trường ở mức độ đáng kể;
 - (iii) Với chủ ý buộc một cá nhân hoặc một pháp nhân, một tổ chức quốc tế hoặc một Quốc gia làm hoặc không làm một việc

2. Một người cũng phạm phải một tội nếu người đó:

- (a) Đe dọa, trong một hoàn cảnh mà có thể thấy rõ khả năng thực hiện trên thực tế sự đe dọa đó, thực hiện một tội phạm nêu tại khoản 1 điều này; hoặc
- (b) Một cách trái phép và có chủ ý đòi hỏi có được vật liệu phóng xạ, một thiết bị hoặc một cơ sở hạt nhân bằng cách đe dọa trong một hoàn cảnh mà có thể thấy rõ khả năng thực hiện trên thực tế sự đe dọa đó, hoặc bằng cách sử dụng vũ lực.

3. Một người cũng phạm phải một tội nếu người đó cố gắng phạm phải một tội được nêu tại khoản 1 điều này.

4. Một người cũng phạm phải một tội nếu người đó

- (a) tham gia với tư cách là đồng phạm để thực hiện một tội nêu tại khoản 1, 2 hoặc 3 điều này; hoặc
- (b) Tổ chức hoặc chỉ đạo người khác thực hiện một tội nêu tại khoản 1, 2 hoặc 3 điều này; hoặc
- (c) Theo một cách khác, đóng góp vào việc phạm một hoặc nhiều tội nêu tại khoản 1, 2 hoặc 3 điều này do một nhóm người đang hành động với một mục đích chung; việc đóng góp vào tội phạm là có chủ ý và được thực hiện hoặc nhằm mục đích giúp cho hành vi tội phạm nói chung hoặc giúp thực hiện mục đích của nhóm hoặc được thực hiện và được nhóm phạm tội đó thừa nhận là có chủ ý.

Điều 3

Công ước này sẽ không được áp dụng đối với tội được thực hiện chỉ trong một quốc gia, người bị cáo buộc và nạn nhân là công dân của Quốc gia đó, người bị cáo buộc đang ở trên lãnh thổ của Quốc gia đó và không một Quốc gia nào khác có cơ sở theo điều 9, khoản 1 hoặc khoản 2 để thi hành quyền xét xử, trừ trường hợp các quy định tại các điều 7, 12, 14, 15, 16 và 17 được áp dụng theo từng trường hợp cụ thể.

Điều 4

- 1. Công ước này không ảnh hưởng tới các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các Quốc gia và cá nhân theo luật quốc tế, đặc biệt là các mục tiêu và nguyên tắc của Hiến chương Liên hiệp quốc và luật nhân đạo quốc tế.
- 2. Các hoạt động của lực lượng vũ trang trong xung đột vũ trang, với nghĩa của các từ này được hiểu theo luật nhân đạo quốc tế, mà được điều chỉnh bởi luật nhân đạo thì sẽ không chịu sự điều chỉnh bởi Công ước này, và các hoạt động được lực lượng quân đội của một Quốc gia thực hiện theo nhiệm vụ chính thức vì được điều chỉnh bởi các quy định khác của luật quốc tế nên không chịu sự điều chỉnh của Công ước này.
- 3. Các quy định tại khoản 2 điều này không được hiểu là dung thứ hoặc hợp pháp hóa các hành động phạm pháp hoặc miễn trừ sự khởi tố theo các luật khác.
- 4. Công ước này không giải quyết và cũng không được hiểu là giải quyết theo bất kỳ cách nào đối với vấn đề tính pháp lý của việc sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân bởi Quốc gia.

Điều 5

Mỗi Quốc gia, nếu cần thiết, sẽ thông qua các biện pháp:

- (a) Để quy định các tội nêu tại điều 2 là tội hình sự trong nội luật của mình;

- (b) Để quy định các tội đó phải bị trừng phạt với mức hình phạt thích đáng, có tính tới tính chất nghiêm trọng của các tội đó;

Điều 6

Nếu cần thiết, mỗi Quốc gia thành viên sẽ thông qua các biện pháp, bao gồm cả biện pháp lập pháp trong nước khi thấy thích hợp, để đảm bảo rằng các hành động tội phạm trong phạm vi điều chỉnh của Công ước, đặc biệt nếu các hành động đó được thực hiện một cách có chủ ý và tính toán để tạo ra một tình thế hoảng sợ trong công chúng hoặc một nhóm người hoặc một nhóm đặc biệt, là không thể biện minh vì các lý do chính trị, triết học, ý thức hệ, chủng tộc, dân tộc, tôn giáo hoặc các lý do tương tự và phải bị trừng phạt bởi các hình phạt tương thích với mức độ nghiêm trọng.

Điều 7

1. Các Quốc gia thành viên sẽ phối hợp bằng cách:

- (a) Thi hành tất cả các biện pháp thực tế, nếu cần thiết thì đưa các biện pháp như vậy vào trong luật quốc gia, nhằm ngăn chặn và chống lại việc chuẩn bị trên lãnh thổ quốc gia mình để thực hiện trong hoặc ngoài lãnh thổ của mình các tội nêu tại điều 2, bao gồm cả biện pháp cấm các hoạt động phạm pháp của cá nhân, nhóm cá nhân và tổ chức nhằm khuyến khích, xúi giục, tổ chức chủ tâm cung cấp tài chính hoặc chủ tâm cung cấp trợ giúp kỹ thuật hoặc thông tin hoặc khuyến khích cho việc thực hiện những tội đó.
- (b) Trao đổi các thông tin chính xác và đã được xác minh phù hợp với luật quốc gia và tuân theo cách thức và điều kiện quy định trong luật quốc gia, và phối hợp các biện pháp hành chính và các biện pháp khác khi cần thiết để phát hiện, ngăn chặn, triệt tiêu và điều tra các tội nêu tại điều 2 và cũng tạo ra các thủ tục tố tụng hình sự đối với người bị cáo buộc đã phạm phải các tội đó. Đặc biệt một Quốc gia thành viên phải thi hành các biện pháp thích hợp để thông báo không chậm trễ cho các Quốc gia khác như được quy định tại điều 9 về việc phạm các tội nêu tại điều 2 cũng như việc chuẩn bị phạm các tội đó mà quốc gia biết được, và khi cần thiết cũng sẽ thông báo cho các tổ chức quốc tế.

2. Các Quốc gia thành viên phải thi hành các biện pháp thích hợp phù hợp với luật quốc gia để bảo vệ mọi thông tin mật mà các Quốc gia nhận được dưới hình thức mật theo quy định của Công ước này từ một Quốc gia thành viên khác hoặc thông qua việc tham gia vào một hoạt động được tiến hành để thực hiện Công ước này. Nếu các Quốc gia thành viên cung cấp thông tin mật cho tổ chức quốc tế thì cần phải thi hành các bước để đảm bảo thông tin mật đó được bảo vệ.

3. Các Quốc gia thành viên sẽ không được Công ước này đòi hỏi phải cung cấp thông tin mà họ không được phép gửi đi theo luật quốc gia hoặc thông tin đó có thể làm tổn hại đến an ninh quốc gia liên quan đến việc bảo vệ thực thể vật liệu hạt nhân.

4. Các Quốc gia thành viên phải thông báo cho Tổng Thư ký Liên hiệp quốc cơ quan có thẩm quyền và đầu mối liên lạc của mình chịu trách nhiệm gửi và nhận thông tin nêu tại điều này. Tổng Thư ký Liên hiệp quốc sẽ gửi thông tin đó tới các cơ quan có thẩm quyền và đầu mối liên lạc tại tất cả các Quốc gia thành viên và Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế. Các cơ quan có thẩm quyền và đầu mối liên lạc phải giữ được liên lạc liên tục.

Điều 8

Nhằm mục đích ngăn ngừa các tội theo Công ước này, các Quốc gia thành viên sẽ cố gắng thông qua các biện pháp thích hợp để đảm bảo vật liệu phóng xạ được bảo vệ, có tính tới các khuyến nghị và chức năng liên quan của Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế.

Điều 9

1. Mỗi Quốc gia thành viên phải thi hành các biện pháp khi cần thiết để xác lập thẩm quyền xét xử của mình đối với các tội nêu tại điều 2 khi:

(a) Tội được thực hiện trong lãnh thổ của Quốc gia đó; hoặc

(b) Tội được thực hiện trên tàu thủy treo cờ của Quốc gia hoặc trên máy bay đăng ký theo luật của Quốc gia đó, hoặc

(c) Tội được thực hiện bởi một công dân của Quốc gia đó.

2. Một Quốc gia thành viên cũng có thể xác lập thẩm quyền xét xử của mình đối với các tội khi:

(a) Tội đó được thực hiện để gây hại cho công dân của quốc gia đó; hoặc

(b) Tội đó được thực hiện để gây hại cho một cơ sở của Quốc gia đó hoặc chính phủ của Quốc gia đó đặt tại một quốc gia nước ngoài, bao gồm đại sứ quán hoặc tòa nhà ngoại giao hoặc lãnh sự quán khác của Quốc gia đó; hoặc

(c) Tội được thực hiện bởi một người không có quốc tịch và đang ở trên lãnh thổ của Quốc gia đó; hoặc

(d) Tội được thực hiện nhằm ép Quốc gia đó không làm một việc gì; hoặc

(e) Tội được thực hiện trên máy bay do Chính phủ Quốc gia đó vận hành.

3. Ngay sau khi phê chuẩn, chấp thuận, thông qua hoặc gia nhập Công ước này, mỗi Quốc gia thành viên sẽ phải thông báo cho Tổng Thư ký Liên hiệp quốc về thẩm quyền xét xử mà mỗi Quốc gia đó đã xác lập theo luật của mình theo khoản 2 điều này. Nếu có sự thay đổi, Quốc gia phải thông báo ngay cho Tổng Thư ký.

4. Tương tự, mỗi Quốc gia thành viên phải thi hành các biện pháp khi cần thiết để xác lập thẩm quyền xét xử của mình đối với các tội nêu tại điều 2 nếu người bị cáo buộc đang có mặt trên lãnh thổ của mình theo khoản 1 hoặc 2 điều này.

5. Công ước này không loại bỏ việc thi hành thẩm quyền xét xử hình sự được một Quốc gia thành viên xác lập theo luật Quốc gia đó.

Điều 10

1. Ngay khi Quốc gia thành viên nhận được thông tin rằng một tội nêu tại điều 2 đã được thực hiện hoặc đang được thực hiện trên lãnh thổ của mình hoặc thông tin rằng một người vừa thực hiện hoặc bị cáo buộc là vừa thực hiện một tội như vậy đang có mặt trong lãnh thổ của mình, Quốc gia thành viên đó sẽ phải thi hành các biện pháp cần thiết theo luật quốc gia để điều tra sự việc nêu trong thông tin đó.

2. Ngay khi sự việc được xác nhận, Quốc gia thành viên mà kẻ phạm tội hoặc bị cáo buộc phạm tội đang ở trong lãnh thổ quốc gia đó sẽ thi hành các biện pháp cần thiết theo luật quốc gia của mình để đảm bảo người đó phải trình diện khi tiến hành khởi tố hoặc dẫn độ.

3. Người mà các biện pháp nêu tại khoản 2 điều này áp dụng sẽ có quyền:

(a) Liên lạc ngay với đại diện gần nhất của Quốc gia mà người đó mang quốc tịch hoặc Quốc gia bảo hộ các quyền của người đó hoặc, nếu người đó không có quốc tịch, liên lạc với Quốc gia mà người đó thường trú tại đó;

(b) Được đại diện của Quốc gia đó đến thăm;

(c) Được thông báo về các quyền của người đó theo các điểm (a) và (b).

4. Các quyền nêu tại khoản 3 điều này sẽ được thi hành phù hợp với luật và quy định Quốc gia nơi người phạm tội hoặc bị cáo buộc phạm tội đang hiện diện, với điều kiện là luật và quy định đó phải đảm bảo tính hiệu lực của các mục tiêu mà các quyền được nêu tại khoản 3 nhằm tới.

5. Các quy định tại các khoản 3 và 4 điều này không làm ảnh hưởng tới quyền của một Quốc gia thành viên khi yêu cầu được thực hiện quyền xét xử theo điều 9, điểm 1 (c) hoặc 2 (c) là mời Ủy ban Quốc tế Chữ thập đỏ liên lạc và tới thăm người bị cáo buộc phạm tội.

6. Nếu một Quốc gia thành viên đã bắt giam một người, Quốc gia đó phải thông báo ngay, một cách trực tiếp hoặc thông qua Tổng Thư ký Liên hiệp quốc, cho các Quốc gia thành viên đã xác lập quyền xét xử theo điều 9, các khoản 1 và 2 và, nếu Quốc gia bắt giam đó thấy cần thiết, sẽ thông báo cho các Quốc gia thành viên khác liên quan về việc bắt giam người đó và về tình huống biện minh cho việc bắt giam đó. Quốc gia mà tiến hành điều tra như khoản 1 điều này sẽ thông báo nhanh chóng cho các Quốc gia thành viên vừa nêu về các kết quả điều tra và phải nói rõ Quốc gia đó có ý định thực hiện quyền xét xử hay không.

Điều 11

1. Nếu người bị coi là phạm tội có mặt trên lãnh thổ của một Quốc gia thành viên, và trong các trường hợp Điều 9 được áp dụng, thì Quốc gia, nếu không dẫn độ người bị coi là phạm tội, sẽ phải có nghĩa vụ, không trừ một ngoại lệ nào và không kể là tội phạm có được thực hiện trên lãnh thổ của quốc gia hay không, nhanh chóng đệ trình trường hợp này lên các cơ quan có thẩm quyền để khởi tố, thông qua các tiến trình phù hợp với luật pháp của Quốc gia. Các cơ quan có thẩm quyền sẽ phải đưa ra quyết định giống như quyết định đối với các trường hợp phạm tội nghiêm trọng theo luật pháp của Quốc gia.

2. Bất cứ khi nào một Quốc gia thành viên, theo luật pháp của mình, được phép dẫn độ hoặc giao nộp công dân của mình, chỉ với điều kiện là người đó sẽ được đưa trở lại Quốc gia để chịu phạt tù thoro kết luận của phiên tòa xét xử hoặc khởi tố mà vì việc xét xử hoặc khởi tố này việc dẫn độ hoặc giao nộp người này chưa được thực hiện, và cả Quốc gia cũng như Quốc gia yêu cầu dẫn độ đồng ý lựa chọn này và các điều kiện khác được cho là thích hợp, thì việc dẫn độ hoặc giao nộp có điều kiện như vậy là đủ để miễn trừ nghĩa vụ nêu trong Khoản 1 của Điều này.

Điều 12

Bất cứ người nào bị bắt giữ hoặc bị áp dụng các biện pháp hoặc khởi tố thoro Công ước này phải được đảm bảo được đối xử công bằng, được hưởng tất cả các quyền cũng như quyền bảo lãnh phù hợp với luật pháp của Quốc gia mà người đó đang cư trú, và các quy định có thể áp dụng được của luật quốc tế, bao gồm cả luật quốc tế về nhân quyền.

Điều 13

1. Các tội quy định tại Điều 2 sẽ được coi là tội có thể bị dẫn độ theo bất kỳ điều ước dẫn độ nào đã có giữa bất kỳ Quốc gia thành viên nào, trước khi Công ước này có hiệu lực. Các Quốc gia thành viên sẽ đưa các tội quy định tại Điều 2 vào tất cả các điều ước dẫn độ sẽ ký kết.

2. Đối với một Quốc gia thành viên đưa việc dẫn độ có điều kiện vào một điều ước hiện hành, thì khi Quốc gia đó nhận được yêu cầu dẫn độ từ một Quốc gia thành viên khác mà giữa hai Quốc gia không có điều ước về dẫn độ, thì Quốc gia được yêu cầu có thể, tùy theo Quốc gia, xem xét Công ước này như là cơ sở pháp lý cho việc dẫn độ đối với các tội quy định tại Điều 2. Việc dẫn độ sẽ chịu các điều kiện khác theo quy định của luật pháp của Quốc gia được yêu cầu.

3. Các Quốc gia thành viên không đưa việc dẫn độ vào một điều ước hiện hành thì giữa các Quốc gia với nhau sẽ thừa nhận các tội quy định tại Điều 2 là các tội có thể bị dẫn độ và các tội này sẽ phải chịu các điều kiện theo quy định của Quốc gia được yêu cầu.

4. Khi cần, các tội quy định tại Điều 2 sẽ bị xử lý, vì mục đích dẫn độ giữa các Quốc gia thành viên, như là các tội này được thực hiện không chỉ tại nơi tội phạm diễn ra, mà còn cả trên lãnh thổ của các Quốc gia đã thiết lập quyền tài phán theo Khoản 1 và 2 của Điều 9.

5. Các quy định của tất cả các điều ước và các thỏa thuận dẫn độ giữa các Quốc gia thành viên, liên quan đến các tội quy định tại Điều 2. Sẽ được coi là đã thay đổi giữa các Quốc gia nếu các quy định đó không tương hợp với Công ước này.

Điều 14

1. Các Quốc gia thành viên sẽ tạo điều kiện tốt nhất để trợ giúp lẫn nhau trong việc điều tra hoặc tiến hành các thủ tục hình sự hoặc dẫn độ, liên quan đến các tội quy định tại Điều 2, gồm cả trợ giúp về thu nhập chứng cứ.

2. Các Quốc gia thành viên sẽ thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Khoản 1 của Điều này, phù hợp với bất kỳ điều ước hoặc thỏa thuận khác về trợ giúp pháp lý đã có giữa các quốc gia. Nếu không có các điều ước hoặc thỏa thuận như vậy, các Quốc gia thành viên sẽ tạo điều kiện trợ giúp lẫn nhau theo luật pháp của Quốc gia mình.

Điều 15

Không tội nào trong các tội quy định tại Điều 2 được coi, vì mục đích dẫn độ hoặc mục đích trợ giúp pháp luật, như là một tội chính trị hoặc như là một tội liên quan với tội chính trị hoặc như là một tội vì lý do chính trị. Theo đó, yêu cầu về dẫn độ hoặc yêu cầu trợ giúp pháp lý có thể không được phép từ chối nếu chỉ dựa trên lý do là tội đó liên quan tới tội chính trị hoặc như là một tội liên quan với tội chính trị hoặc như là một tội vì lý do chính trị.

Điều 16

Không quy định nào trong Công ước này được hiểu là áp đặt nghĩa vụ dẫn độ hoặc nghĩa vụ trợ giúp pháp lý, nếu Quốc gia được yêu cầu có cơ sở đáng tin cậy để tin rằng yêu cầu dẫn độ với các tội quy định tại Điều 2 hoặc yêu cầu về trợ giúp pháp lý đối với các tội đó là vì mục đích khởi tố hay trừng phạt một cá nhân do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch dân tộc hay chính kiến chính trị, hoặc nếu làm thoro yêu cầu đó thì sẽ gây ra định kiến đối với cá nhân đó.

Điều 17

1. Một cá nhân bị giam giữ hoặc phạt tù trong lãnh thổ của một Quốc gia, khi được một Quốc gia khác yêu cầu có mặt để đưa ra lời khai, nhận dạng hoặc để hỗ trợ cho việc thu thập chứng cứ cho việc điều tra hoặc khởi tố các tội quy định trong Công ước này, có thể được chuyển đến Quốc gia yêu cầu, nếu các điều kiện sau được thỏa mãn:

- (a) Cá nhân đó tự nguyện; và
- (b) Cơ quan có thẩm quyền của cả hai Quốc gia đồng ý tuân thủ các điều kiện mà hai Quốc gia coi là cần thiết.

2. Cho mục đích của Điều này:

- (a) Quốc gia mà cá nhân đó được chuyển đến sẽ có quyền và nghĩa vụ giữ cá nhân đó trong tù, trừ phi có yêu cầu khác của Quốc gia mà từ đó cá nhân được chuyển đi;
- (b) Quốc gia mà cá nhân đó được chuyển đến sẽ không chậm trễ thực hiện nghĩa vụ của mình là đưa cá nhân trở lại Quốc gia mà từ đó cá nhân được chuyển đi như đã thỏa thuận từ trước; hoặc theo thỏa thuận giữa cơ quan có thẩm quyền của hai Quốc gia;
- (c) Quốc gia mà cá nhân đó được chuyển đến sẽ không yêu cầu Quốc gia từ đó cá nhân được chuyển đi tiến hành các thủ tục dẫn độ để đưa cá nhân đó trở lại;
- (d) Cá nhân sẽ được Quốc gia mà từ đó cá nhân được chuyển đi công nhận thời gian tù tại Quốc gia mà cá nhân đó được chuyển đến.

3. Trừ phi Quốc gia từ đó cá nhân được chuyển đi theo quy định của Điều này đồng ý, cá nhân đó, bất kể quốc tịch là gì, sẽ không bị khởi tố hoặc giam giữ hoặc chịu bất kể nghiêm cấm nào liên quan đến sự tự do cá nhân trong lãnh thổ của Quốc gia mà cá nhân đó được chuyển đến, đối với các hành động hoặc án tội xảy ra trước khi cá nhân rời khỏi lãnh thổ của Quốc gia từ đó cá nhân được chuyển đi.

Điều 18

1. Ngay khi tịch thu được hoặc có được quyền kiểm soát đối với vật liệu, thiết bị phóng xạ hoặc thiết bị hạt nhân, từ hành động phạm tội quy định theo Điều 2, Quốc gia sở hữu các vật liệu, thiết bị trên phải:
 - (a) Tiến hành các bước để đưa vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân về trạng thái vô hại;
 - (b) Đảm bảo rằng vật liệu hạt nhân được kiểm soát theo thanh sát của IAEA; và
 - (c) Tuân theo các khuyến nghị về bảo vệ thực thể và các tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe của IAEA
2. Ngay khi hoàn thành các thủ tục liên quan đến tội quy định tại Điều 2, hoặc sớm hơn nếu luật quốc tế yêu cầu, tất cả vật liệu, thiết bị phóng xạ, hoặc thiết bị hạt nhân sẽ phải được đưa trả lại Quốc gia có cá nhân hoặc thể nhân là chủ sở hữu của vật liệu, thiết bị phóng xạ hoặc thiết bị hạt nhân đó và là công dân hoặc người định cư tại Quốc gia, hoặc đưa trả lại Quốc gia mà tại đó vật liệu, thiết bị phóng xạ hoặc thiết bị hạt nhân bị mất cắp hoặc bị lấy trái phép (sau khi tư vấn, đặc biệt về phương thức đưa trở lại và lưu giữ, với các Quốc gia thành viên có liên quan tới Quốc gia có các vật liệu, thiết bị phóng xạ hoặc thiết bị hạt nhân).
3. (a) Nếu một Quốc gia thành viên bị luật quốc gia hoặc quốc tế cấm đưa trở lại hoặc tiếp nhận vật liệu, thiết bị phóng xạ hoặc thiết bị hạt nhân đó, hoặc khi các Quốc gia thành viên liên quan đồng ý, theo Khoản 3(b) của Điều này Quốc gia thành viên sở hữu vật liệu, thiết bị phóng xạ hoặc thiết bị hạt nhân đó sẽ tiếp tục thực hiện các bước quy định tại Khoản 1 của Điều này; các vật liệu, thiết bị phóng xạ hoặc thiết bị hạt nhân đó chỉ được sử dụng cho mục đích hòa bình;
 - (b) Nếu việc sở hữu các vật liệu, thiết bị phóng xạ hoặc thiết bị hạt nhân là không hợp pháp đối với Quốc gia đang sở hữu các vật liệu, thiết bị phóng xạ hoặc thiết bị hạt nhân đó, thì Quốc gia đó phải đảm bảo rằng, ngay khi có thể, các vật liệu, thiết bị này được đặt dưới quyền sở hữu của một Quốc gia mà việc sở hữu đó là hợp pháp và Quốc gia phải có các biện pháp đảm bảo tuân thủ các yêu cầu tại Khoản 1 của Điều này (theo tư vấn của Quốc gia có quyền sở hữu) với mục đích đưa các vật liệu, thiết bị phóng xạ hoặc thiết bị hạt nhân đó chỉ được sử dụng cho mục đích hòa bình.
4. Nếu các vật liệu, thiết bị phóng xạ hoặc thiết bị hạt nhân nói đến tại Khoản 1 và 2 của Điều này không thuộc về bất cứ Quốc gia thành viên nào, hoặc không thuộc về một công dân hoặc cư dân của một Quốc gia thành viên, hoặc không bị lấy cắp hay bị lấy trái phép khỏi lãnh thổ của một Quốc gia thành viên, hoặc nếu không có Quốc gia nào muốn nhận các vật liệu và thiết bị đó theo Khoản 3 của Điều này, thì một quyết định riêng, liên quan đến việc

chôn cất các vật liệu, thiết bị đó theo Khoản 3(b) của Điều này, sẽ được đưa ra sau khi có thảo luận giữa các Quốc gia liên quan và bất kỳ tổ chức quốc tế liên quan nào khác.

5. Để thực hiện Khoản 1, 2, 3, và 4 của Điều này, Quốc gia sở hữu các vật liệu, thiết bị phóng xạ hoặc thiết bị hạt nhân có thể yêu cầu trợ giúp và hợp tác của các Quốc gia thành viên khác, đặc biệt IAEA. Các Quốc gia thành viên và các tổ chức quốc tế cần cố gắng cung cấp trợ giúp theo Khoản này tới mức tối đa có thể.

6. Các Quốc gia thành viên tham gia vào việc chôn cất hoặc lưu giữ các vật liệu, thiết bị phóng xạ hoặc thiết bị hạt nhân theo Điều này cần thông báo với Tổng Giám đốc IAEA về phương thức các vật liệu, thiết bị đó được chôn cất hoặc lưu trữ. Tổng Giám đốc IAEA sẽ chuyển thông tin đó cho các Quốc gia thành viên khác.

7. Trong trường hợp thông báo thông tin liên quan đến tội quy định tại Điều 2, không có quy định nào trong Điều này có thể ảnh hưởng đến các quy định của luật quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân, hay bất kỳ quy định nào khác của luật quốc tế.

Điều 19

Quốc gia thành viên nơi xét xử người bị coi là phạm tội, sẽ, theo luật pháp quốc gia hoặc các quy trình có thể áp dụng, thông báo kết quả cuối cùng quá trình xét xử cho Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc và Tổng Thư ký sẽ thông báo cho các Quốc gia thành viên khác.

Điều 20

Các quốc gia thành viên sẽ trao đổi với nhau trực tiếp hoặc thông qua Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc, với sự trợ giúp của các tổ chức quốc tế khi cần thiết, để đảm bảo Công ước này được thực hiện một cách có hiệu quả.

Điều 21

Các quốc gia thành viên sẽ thực hiện các nghĩa vụ của mình trong Công ước này theo cách phù hợp với các nguyên tắc về bình đẳng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Quốc gia và không can thiệp đến công việc nội bộ của các Quốc gia khác.

Điều 22

Không điều nào trong Công ước này cho phép một Quốc gia thành viên thực hiện quyền tài phán trên lãnh thổ của một Quốc gia thành viên khác và thực hiện các hoạt động chỉ thuộc quyền của Quốc gia đó theo quy định của pháp luật của Quốc gia.

Điều 23

1. Bất cứ sự bất đồng nào giữa hai hay nhiều Quốc gia liên quan đến việc hiểu hoặc áp dụng Công ước này không giải quyết được bằng thương thảo trong một thời gian hợp lý thì sẽ đưa ra trọng tài, theo yêu cầu của một trong các bên. Nếu trong vòng sáu tháng kể từ ngày có yêu cầu trọng tài, các bên không thể đồng ý về việc tổ chức của trọng tài thì bất cứ bên nào cũng có thể đưa sự bất đồng này ra trước Tòa án Quốc tế, tuân thủ theo Quy chế của Tòa án.

2. Mỗi quốc gia, tại thời điểm ký, phê chuẩn, thừa nhận hoặc chấp thuận Công ước này gia nhập Công ước, có thể tuyên bố rằng Quốc gia không coi mình có nghĩa vụ tuân theo Khoản 1 của Điều này. Các Quốc gia khác sẽ không có nghĩa vụ theo Khoản 1 với bất kỳ Quốc gia nào đưa ra bảo lưu như vậy.

3. Bất cứ Quốc gia nào đưa ra bảo lưu theo Khoản 2 của Điều này có thể, tại bất cứ thời điểm nào, rút lại bảo lưu đó bằng việc thông báo với Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc.

Điều 24

1. Công ước này sẽ đưa ra để tất cả các Quốc gia ký từ ngày 14 tháng 9 năm 2005 đến 31 tháng 12 năm 2006 tại Trụ sở Liên Hiệp Quốc, New York.

2. Công ước này phải được phê chuẩn, chấp nhận hoặc chấp thuận. Văn bản phê chuẩn, chấp nhận hoặc chấp thuận sẽ được lưu chiếu tại văn phòng của Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc.

3. Công ước này được đưa ra để tất cả các quốc gia gia nhập. Văn bản gia nhập sẽ được lưu chiếu tại văn phòng của Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc.

Điều 25

1. Công ước này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 30 kể từ ngày văn bản phê chuẩn, chấp nhận, chấp thuận hoặc gia nhập thứ 22 được nộp lưu chiếu tại văn phòng của Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc.

2. Đối với các Quốc gia phê chuẩn, chấp nhận, chấp thuận hoặc gia nhập Công ước sau khi có văn bản phê chuẩn, chấp nhận, chấp thuận hoặc gia nhập thứ 22 được nộp lưu chiếu, thì Công ước sẽ có hiệu lực vào ngày thứ 30 sau khi Quốc gia nộp lưu chiếu văn bản phê chuẩn, chấp nhận, chấp thuận hoặc gia nhập.

Điều 26

1. Một Quốc gia có thể đề xuất sửa đổi Công ước. Đề xuất sửa đổi sẽ gửi cho cơ quan lưu chiếu và cơ quan này sẽ gửi cho tất cả các Quốc gia thành viên.

2. Nếu đa số Quốc gia thành viên yêu cầu cơ quan lưu chiếu tổ chức một cuộc họp để xem xét đề xuất sửa đổi thì cơ quan lưu chiếu sẽ mời tất cả các Quốc gia thành viên tham gia cuộc họp, không sớm hơn ba tháng kể từ ngày việc mời được đưa ra.

3. Cuộc họp sẽ cố gắng để việc sửa đổi Công ước được chấp thuận bằng đồng thuận. Nếu không đạt được sự đồng thuận, thì việc sửa đổi Công ước sẽ được chấp thuận theo hai phần ba đa số tất cả các Quốc gia thành viên. Bất kỳ sửa đổi nào được cuộc họp chấp thuận sẽ được cơ quan lưu chiếu gửi ngay cho tất cả các Quốc gia thành viên.

4. Việc sửa đổi được chấp thuận theo Khoản 3 của Điều này sẽ có hiệu lực đối với tất cả các Quốc gia đã gửi tới cơ quan lưu chiếu văn bản phê chuẩn, chấp thuận, gia nhập hoặc chấp thuận sửa đổi vào ngày thứ 30 sau ngày hai phần ba Quốc gia thành viên đã gửi lưu chiếu văn bản chấp thuận của mình. Từ ngày đó, phần sửa đổi sẽ có hiệu lực đối với bất kỳ Quốc gia

nào vào ngày thứ 30 kể từ ngày Quốc gia đó nộp lưu chiểu văn bản chấp thuận, chấp nhận hoặc tham gia của mình.

Điều 27

1. Bất cứ Quốc gia nào cũng có thể tuyên bố rút khỏi Công ước này bằng việc thông báo bằng văn bản cho Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc.
2. Việc rút khỏi Công ước sẽ có hiệu lực sau một năm kể từ ngày Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc nhận được thông báo của Quốc gia.

Điều 28

Bản gốc của Công ước này bằng các thứ tiếng Ả-rập, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nga và Tây Ban Nha đều có giá trị như nhau, và được đặt tại văn phòng của Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc. Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc sẽ gửi bản sao có chứng thực đến tất cả các Quốc gia.

VỚI SỰ CHỨNG KIẾN, người ký dưới đây là đại diện được ủy quyền của Chính phủ, đã ký Công ước đã được đưa ra để ký tại Trụ sở Liên Hiệp Quốc tại New York vào ngày 14 tháng 9 năm 2005.